TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2026/HS-ST
Ngày 26/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phượng L (tên gọi khác: Nguyễn Thị Phương L1), sinh năm 1969, tại Quảng Trị; nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; CCCD: 045169007745, cấp ngày 30 tháng 10 năm 2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em; tại phiên tòa bị cáo khai 06 anh chị em, bị cáo là con út; Chồng: Nguyễn Viết T1 (đã chết), con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 222/HSPT ngày 23/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Thị P Liên 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 04/12/2003.

+ Bản án số 337/2008/HSPT ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Thị P Liên 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Bản án số 219/2012/HSST ngày 23/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt Nguyễn Thị P Liên 22 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 05/03/2014.

+ Bản án số 565/2015/HSST ngày 22/09/2015 của Tòa án nhân dân Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt Nguyễn Thị P Liên 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

+ Bản án số 34/2021/HSST ngày 15/04/2021 của Tòa án nhân dân Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt Nguyễn Thị P Liên 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/03/2022.

+ Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/12/2011 của Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Phượng L về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H2859/LB-CSHS ngày 14/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

Bị hại: Bà Dương Thị C, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tổ A, ấp P xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Phương L2, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Ông Phan Văn T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 11/8/2025, Nguyễn Thị Phượng L (tên gọi khác Nguyễn Thị Phương L1) điều khiển xe mô tô đi tìm người dân sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đến nhà bà Dương Thị C (sinh năm 1950) tại tổ A, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh, L1 nói dối rằng mình là người buôn bán thịt tại chợ, đang đi khảo sát các hộ người già có hoàn cảnh khó khăn để tặng quà từ thiện. Qua nói chuyện, L1 biết bà C sống một mình, nên tiếp tục gian dối hỏi bà C về việc lưu giữ tiền, vàng để "kiểm tra điều kiện" nhận gói hỗ trợ thêm trị giá 20.000.000 đồng.

Sau khi nghe L1 nói, bà C dẫn L1 vào phòng ngủ và chỉ cho L1 thấy túi vải đựng vàng đang để dưới giường. Bà C lấy túi vải đựng vàng cho Liên xem gồm: 02 chiếc nhẫn vàng trơn 24K (mỗi chiếc 01 chỉ); 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 02 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 phân có đính đá cẩm thạch. Lúc này, Liên quan sát, lợi dụng lúc bà C không chú ý, đã nhanh tay lén lút

lấy túi vải trút toàn bộ số vàng giấu vào túi áo khoác đang mặc, rồi đặt lại túi vải không lên giường nhằm đánh lạc hướng. Khi bà C thắc mắc về túi vàng, L1 lập tức trấn an bằng cách khẳng định vẫn để vàng tại chỗ cũ và liên tục thúc giục bà C đi cùng mình ra chợ Đ để nhận tiền hỗ trợ nhằm ngăn sự chú ý của bà C đối với tài sản. Sau đó, L1 chở bà C đến khu vực gần chợ Đ rồi nói dối phía trước có Cảnh sát giao thông và yêu cầu bà C xuống xe đợi để L1 đi mua mũ bảo hiểm. Ngay khi bà C xuống xe, L1 lập tức điều khiển xe bỏ chạy về hướng tỉnh Đồng Nai để chiếm đoạt số vàng đã lấy trộm.

Trên đường đi, L1 kiểm tra số vàng trộm được thấy đã bị rơi mất, chỉ còn lại 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ. Sau đó, L1 đến tiệm V tại ấp T, xã C, tỉnh Đồng Nai bán 01 chiếc nhẫn vàng 24K vừa trộm được cùng với 01 chiếc nhẫn 18K cá nhân, được số tiền 12.170.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà C đến trình báo Cơ quan Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Phượng L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*** Kết luận định giá, giám định:**

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 10454/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng trơn 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng trơn 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng dạng xoắn 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng 24K, trọng lượng 5 phân, bên trên có đính đá cẩm thạch xanh, tại thời điểm định giá ngày 11/8/2025, có tổng giá trị 53.620.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định số: 2265/KL-KTHS ngày 24/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Dấu vân tay trên danh, chỉ bản mẫu cần giám định ký hiệu A so với mẫu ký hiệu từ M1 đến M2 gồm:

(A): "Danh, chỉ bản" số: 1440, mang tên Nguyễn Thị Phương L1, lập ngày 02/12/2025 tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H.

(M1): "Danh, chỉ bản" số: 257, mang tên Nguyễn Thị Phượng L, lập ngày 18/11/2020 tại PC11C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(M2): "Danh, chỉ bản" số: 228/15, mang tên Nguyễn Thị Phượng L, lập ngày 04/03/2015 tại Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Kết luận: Dấu vân tay trên danh, chỉ bản mang tên Nguyễn Thị Phương L1 mẫu cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay trên danh chỉ bản mang tên Nguyễn Thị P Liên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là của cùng một người.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K4 – 1732 do ông Phan Văn T2 (sinh năm 1985, HKTT: ấp P, xã X, thành phố Hồ Chí Minh)

đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, ông T2 đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Nguyễn Thị Phượng L khai mua lại xe của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu; trong quá trình di chuyển L đã làm rơi biển số và gắn biển số 55P3 – 6807 lên xe mô tô để sử dụng. Hiện L không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác tay dài màu xanh-xám; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép có quai xỏ ngón màu nâu (thu giữ của L).

Đối với 01 túi vải màu đỏ có thêu hoa văn màu vàng, có nút bấm bên ngoài và khóa kéo bên trong (tạm giữ của bà C) .

Hiện các vật chứng nêu trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với đĩa CD lưu trữ đoạn video có hình ảnh Nguyễn Thị Phượng L sau khi trộm cắp tài sản đã chở bà Dương Thị C đi trên xe mô tô hiệu Honda Wave đến khu vực xã Đ, được lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Nguyễn Thị Phượng L đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bà Dương Thị C. Bà C tiếp tục yêu cầu L bồi thường số tiền còn lại theo đúng giá trị tài sản đã bị trộm cắp

Tại cáo trạng số: 79/CT-VKSKV13 ngày 09/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị Phượng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phượng L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P Liên từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K4 – 1732 do ông Phan Văn T2 (sinh năm 1985, HKTT: ấp P, xã X, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, ông T2 đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Nguyễn Thị Phượng L khai mua lại xe của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu; trong quá trình di chuyển L đã làm rơi biển số và gắn biển số 55P3 – 6807 lên xe mô tô để sử dụng. Hiện L không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác tay dài màu xanh-xám; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép có quai xỏ ngón màu nâu (thu giữ của L). Bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi vải màu đỏ có thêu hoa văn màu vàng, có nút bấm bên ngoài và khóa kéo bên trong (tạm giữ của bà C), bị hại không có nhu cầu sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Hiện các vật chứng nêu trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với đĩa CD lưu trữ đoạn video có hình ảnh Nguyễn Thị Phượng L sau khi trộm cắp tài sản đã chở bà Dương Thị C đi trên xe mô tô hiệu Honda Wave đến khu vực xã Đ, thì đề nghị được lưu theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 11/8/2025, tại nhà bà Dương Thị C thuộc tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Phượng L đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà C 02 chiếc nhẫn vàng trơn 24K (trọng lượng 01 chỉ/chiếc), 01 sợi dây chuyền vàng dạng xoắn 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng 24K, trọng lượng 5 phân, bên trên có đính đá cẩm thạch xanh, với tổng giá trị 53.620.000 đồng; do đó hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội, do đó cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thiệt hại. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên (bị hại sinh năm 1950, tại thời điểm phạm tội đã trên 70 tuổi), nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K4 – 1732 do ông Phan Văn T2 (sinh năm 1985, HKTT: ấp P, xã X, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, ông T2 đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và làm các thủ tục sang tên sở hữu. Còn Nguyễn Thị Phượng L khai mua lại xe của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu; trong quá trình di chuyển L đã làm rơi biển số và gắn biển số 55P3 – 6807 lên xe mô tô để sử dụng. Hiện L không cung cấp được giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng không có kết quả. Nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác tay dài màu xanh-xám; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép có quai xỏ ngón màu nâu (thu giữ của L); 01 túi vải màu đỏ có thêu hoa văn màu vàng, có nút bấm bên ngoài và khóa kéo bên trong (tạm giữ của bà C) thì bị cáo và bị hại không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hiện các vật chứng nêu trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với bà Đặng Thị M (là chủ tiệm vàng nơi bị cáo L bán) không biết chiếc nhẫn vàng là tài sản do Nguyễn Thị P Liên trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Đối với đĩa CD lưu trữ đoạn video có hình ảnh Nguyễn Thị Phượng L sau khi trộm cắp tài sản đã chở bà Dương Thị C đi trên xe mô tô hiệu Honda Wave đến khu vực xã Đ, thì cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về bồi thường thiệt hại*: Gia đình Nguyễn Thị Phượng L đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bà Dương Thị C. Xét thấy việc bồi thường là tự

nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo;

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 22.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phượng L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

- Sung vào ngân sách nhà nước: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K4 – 1732 do ông Phan Văn T2 (sinh năm 1985, HKTT: ấp P, xã X, thành phố Hồ Chí Minh);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác tay dài màu xanh-xám; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép có quai xỏ ngón màu nâu (thu giữ của L); 01 túi vải màu đỏ có thêu hoa văn màu vàng, có nút bấm bên ngoài và khóa kéo bên trong (tạm giữ của bà C).

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61/BB-PTHADS (13) ngày 10/02/2026).

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video có hình ảnh Nguyễn Thị Phượng L sau khi trộm cắp tài sản đã chở bà Dương Thị C đi trên xe mô tô hiệu Honda Wave đến khu vực xã Đ, được lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần thiệt hại còn lại với số tiền 22.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là bà Dương Thị C số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P Liên nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ (một triệu, một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (26/03/2026); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP HCM;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TP HCM;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Công Hiếu